TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1897/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh
2. Ông Lâm Hoàng Tuấn

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đoàn Quốc Dũng, cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 577/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 238/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh L

Địa chỉ: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Tùng-Luật sư Văn phòng luật sư Quang Lê-Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Phường F, Quận K, Tp. Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kim H (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 3 năm 2018 và các lời khai của ông Huỳnh Minh L trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ông và bà H tự nguyện két hôn với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A quận B, Tp. Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 36 quyển số 01 ngày 20/4/1999. Trong thời gian chung sống có 01 con chung tên: Huỳnh Minh Trúc H- sinh ngày 09/6/2000.

Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, nhưng đến năm 2004 thì cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn, tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm làm cho tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết :

-Về quan hệ hôn nhân: Ông yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà H.

-Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Minh Trúc H- sinh ngày 09/6/2000 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

-Về án phí ly hôn 300.000đồng, ông L thỏa thuận đóng theo quy định.

2. Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Kim H-Vắng mặt: Sau khi thụ lý hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã tiến hành tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để lấy lời khai để giải quyết vụ án ly hôn, giấy triệu tập tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ bị đơn tham gia tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi thông báo thụ lý vụ án cũng không có mặt tại tòa tham gia tố tụng theo quy định.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim H đã được niêm yết hợp lệ tham gia phiên tòa theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Huỳnh Minh L –ông Nguyễn Thanh Tùng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L với bà H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về giải quyết và xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa các bên trong vụ án là tranh chấp về Ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý bị đơn bà Huỳnh Thị Kim H có hộ khẩu thường trú tại quận B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục:

Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim H đã được tống đạt niêm yết hợp lệ từ khi tòa án thụ lý giải quyết vụ án đến khi xét xử lần thứ 2 vẫn vắng mặt không rõ lý do, căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3].*Về yêu cầu của đương sự:*

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 36 quyển số 01 ngày 20/4/1999 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ giữa ông Huỳnh Minh L và bà Huỳnh Thị Kim H là quan hệ Hôn nhân và gia đình được qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ bản khai ngày 11/4/2018, biên bản hòa giải ngày 09/8/2018 ông L xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài và không thể hàn gắn, nên ông L yêu cầu giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Tòa án đã mời các bên đến để tiến hành hòa giải đoàn tụ, nhưng bà H không đến Tòa để tham gia hòa giải, điều này cho thấy bà H không có thiện chí xây dựng lại cuộc sống gia đình hạnh phúc.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về: Ly hôn theo yêu cầu của một bên như sau:

"1.Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.."

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì hiện nay ông L và bà H không còn chung sống với nhau.

Xét thấy, giữa ông L và bà H không còn chung chung sống với nhau từ năm 2015, điều này cho thấy hôn nhân giữa ông L và bà H đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân xây dựng một gia đình hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông L là có căn cứ để chấp nhận.

-Về con chung: Có 01 con chung tên: Huỳnh Minh Trúc H- sinh ngày 09/6/2000 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Ông L tự thỏa thuận với bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Ông L tự thỏa thuận với bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án; thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu của nguyên đơn. Do đó, ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Ly hôn là 300.000đồng.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 203; Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ Luật Tố Tụng dân sự;
- Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Minh L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Minh L được ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim H.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên: Huỳnh Minh Trúc H- sinh ngày 09/6/2000 (đã trưởng thành).

3. Về tài sản chung: Ghi nhận ý kiến của ông L tự thỏa thuận với bà H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của ông L tự thỏa thuận với bà H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: án phí Hôn nhân và gia đình 300.000 đồng ông Huỳnh Minh L phải đóng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Long đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004277 ngày 06/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự
- Ủy ban nhân dân Phường 01 quận Bình Thạnh, Tp. HCM
- Lưu hồ sơ…

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng